

VĂN HOÁ HUẾ

(Dưới góc nhìn khoa học liên ngành)

Trần Thuý Anh

Khoa Du lịch học

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn

Đại học Quốc gia Hà Nội

1. Trên thế giới, đặc biệt ở Mỹ và Nhật, ngành *Nghiên cứu Khu vực học* rất phát triển.

Ở nước ta và một số nước phương Đông ngày trước đã từng có ngành *Địa phương chí* bắt đầu từ *Dư địa chí* của Nguyễn Trãi (1435). Ngành này đặc biệt phát triển dưới thời Nguyễn (thế kỷ XIX) với bộ *Đại Nam nhất thống chí*. Nhiều học giả Pháp - Nam đã đi sâu nghiên cứu từng khu vực (xứ) của Việt Nam và người mở đường nghiên cứu về Kinh Bắc - xứ Bắc - một trong "tứ trấn" (rồi đọc chệch thành "tứ chiếng") "Đông - Nam - Đoài - Bắc" của châu thổ Bắc bộ bao quanh Thăng Long - Đông Đô - Đông Kinh - Hà Nội là học giả Nguyễn Văn Huyền. Charles Robequain đi sâu nghiên cứu và làm luận án tiến sĩ về Xứ Thanh, sau được xuất bản thành sách (1931) với lời đề tựa của toàn quyền P.Pasquier và câu mở đầu nổi tiếng: "Thanh Hoá không phải chỉ là một tỉnh mà là một xứ". "Xứ Nghệ" cũng là một tiểu vùng văn hoá đã bước đầu được đào sâu nghiên cứu với công trình "Le vieux An - Tĩnh" (An (Nghệ An) - Tĩnh cổ lục) vừa được Học viện Pháp về Viễn Đông tái bản trước đó nó đã được cụ nghệ Bùi Dương Lịch và các môn sinh đào xới với các tác phẩm "Nghệ An chí lược" cùng các huyện chí về từng tiểu vùng của xứ Nghệ...

Riêng về "Xứ Huế", với những nỗ lực của cha cố Léopold Cadière, đã hình thành cả một tổ chức gọi là "Hội đô thành hiếu cổ" với một tạp chí (Bulletin des Amis du vieux Huế) xuất bản liên tục từ 1913

đến 1944. Tạp chí này đã trở thành một công trình đồ sộ và vừa được EFEO xuất bản lại thành sách, đồng thời được lưu trữ trong một đĩa CD rất bổ ích và tiện lợi.

Dưới chế độ mới, từ sau năm 1975 chúng ta đã có một *Tạp chí Sông Hương* của Hội Văn nghệ Thừa Thiên Huế và đã nhen nhóm một tổ chức phi chính phủ (NGO) chuyên nghiên cứu về Xứ Huế với nhiều tập nghiên cứu rất có giá trị về xứ Huế ("Nghiên cứu Huế") của các nhà Huế học như cố học giả Nguyễn Hữu Đính và những người kế tục như Nguyễn Hữu Châu Phan, Nguyễn Xuân Hoa v.v... *Tạp chí Nghiên cứu và Phát triển* của Sở Khoa học - Công nghệ và Môi trường Thừa Thiên Huế ra đều kỳ đã có nhiều bài nghiên cứu có tiếng vang quốc tế của Phan Thuận An (được coi là một nhà Huế học chân chính), Hoàng Phủ Ngọc Tường... và các nhà nghiên cứu trẻ đầy triển vọng như Phan Thanh Hải, TS. Trần Đức Anh Sơn v.v...

GS. Trần Quốc Vượng - với tư cách là trưởng môn Văn hoá học của Đại học Quốc gia Hà Nội và Phó tổng thư ký Hội Văn hoá Văn nghệ Dân gian Việt Nam cũng đã có vài bài góp với các nhà Huế học ("Góp lời thiên cổ sự") được đăng tải khá sớm trên *Tạp chí Sông Hương*. Ông cũng đã cộng tác từ khá sớm với *Tạp chí Huế Xưa và Nay* của Hội Sử học Thừa Thiên Huế và đã có nhiều bài nghiên cứu có giá trị về những giá trị văn hoá - lịch sử Huế, đặc biệt là những suy ngẫm lại về triều Nguyễn và thời Nguyễn...

Chúng tôi rất mong mỗi các nhà Huế học liên kết chặt chẽ với nhau hơn nữa để cho ra mắt để đời một công trình nghiên cứu tổng hợp mang tính chất giáo trình ở bậc Đại học (và sau Đại học) về Cơ sở văn hoá Huế. Chúng tôi cũng đã được đọc và được học hỏi nhiều ở một số công trình nghiên cứu của những học giả gốc Huế xa quê, đặc biệt là công trình nghiên cứu về Tiếng Huế.

2. CON NGƯỜI sinh sống và hoạt động văn hoá trong hai môi trường cơ bản là TỰ NHIÊN và XÃ HỘI. Và sự quỵện bện giữa hai môi trường đó, được gọi là SINH THÁI NHÂN VĂN. Mọi nghiên cứu về LOÀI NGƯỜI CON NGƯỜI hiện nay, dù là Khảo cổ học, Dân tộc học hay Sử học v.v... đều cần được tiếp cận dưới cái nhìn Sinh thái học nhân văn, cũng tức là cái nhìn liên ngành, xuyên ngành, điều chưa thật quen với nhiều học giả Việt Nam vốn quen lối tư duy biện biệt - phân tích của phương Tây cũ mà chưa thấm nhuần cái nhìn cầu tính của phương Đông.

Cách tiếp cận Đông phương cổ truyền đó được hiện đại hoá và toàn cầu hoá hiện nay được mệnh danh là cái nhìn *Hệ thống*. Bài viết này sẽ nghiêng nặng về Phương pháp luận và Lý luận hơn là Thực tiễn.

3. Chúng tôi sẽ chỉ đề nghị một cái nhìn rộng dài Tây - Đông và Bắc - Nam rồi sau đó sẽ là cái nhìn trong chiều sâu lịch sử không - thời gian về XỨ HUẾ.

3.1. Từ Tây sang Đông, xứ Huế có nhiều *hệ sinh thái*, cả tự nhiên và nhân văn:

- Hệ sinh thái NÚI RỪNG gắn với dải Trường Sơn trải dài Bắc Nam tiếp theo hệ núi rừng Tây Bắc Bắc bộ và Bắc Trung bộ (Thanh - Nghệ - Tĩnh). Vẫn là núi đá vôi karstic với nhiều hang động, xen kẽ núi dung nham mắc-ma granit hoa cương. *Núi chúa* của xứ Huế là KIM PHỤNG, trái *núi thiêng* đã được nhà Nguyễn *chính thức ghi* vào tự điển (sách thờ) và *Đại Nam nhất thống chí* ghi là: *dân chài miệt biển coi đó là điểm quy chiếu* soi rọi những khi "ra khơi - vào lộng" ở vùng Cửa Eo - Cửa Thuận - Cửa Tư Hiền (còn có những tên khác là Ô Long - Tư Dung - Tư Khách).

- Tiếp theo đó là hệ sinh thái ĐỒI GÒ vùng trước núi (mà người Pháp gọi là Piémont).

Cả hai hệ sinh thái này là *không gian xã hội* của các tộc người của ngữ hệ Nam Á (như Pa-koh, Tà Ôi, K'tu) mà các nhà ngữ học gọi là *katouic* để tiếp với phía nam *bahnaric*, với nền *kinh tế văn hoá thu lượm* (săn bắt/bắn và hái lượm) và tiếp sau trong lịch sử là nền *kinh tế - văn hoá nương rẫy*.

Đây là các tộc người *bản địa* sinh sống trên Trường Sơn - đông, Trường Sơn - tây và khi xưa có thể là *chủ thể* của những *tiểu quốc* hay là *vùng địa phương* có thủ lĩnh trong phức hợp *mandala Chăm Pa* bắc mở rộng xuống cả vùng ven biển, nghĩa là xuống Hệ sinh thái châu thổ ven sông thuộc lưu vực các suối - sông mà sau này, người Việt trước sau thế kỷ XIV (sau đám cưới Huyền Trân công chúa 1306) sẽ gọi là Thuận Châu (trước đó là châu Ô - nay thuộc Quảng Trị) và Hoá Châu (trước đó gọi là châu Lý (Rí) của *mandala Chăm Pa* - nay đọc chệch là xứ Huế (Hoá ≈ Huế).

- Xứ Huế tiếp sau đó có một Hệ sinh thái vô cùng độc đáo và đầy triển vọng về kinh tế - văn hoá là *hệ sinh thái đầm phá nước lợ* và

nước mặn (Tam Giang, Cầu Hai, đầm Sam, đầm Chuồn, đầm Lăng Cô) với các loài cá có giá trị văn hoá ẩm thực cao như cá mú, cá dià, cá dầy, cá đối....

- Và cuối cùng là những hệ sinh thái vùng cửa sông - ven biển và biển khơi mà đặc trưng sinh thái - nhân văn là các *cảng thị* ở vùng cửa Eo, cửa Thuận, cửa Tư Hiền trong dải hệ cảng thị miền Trung.

3.2. Từ Bắc chí Nam, xứ Huế nằm trong một bối cảnh môi sinh nằm kẹp giữa *Đèo ngang* (nay là ranh giới Hà Tĩnh - Quảng Bình) và đèo Hải Vân (hay Ái Vân - thật ra là 2, 3 đèo khác *trước nó* nữa như Phước Tượng...) là đặc trưng địa văn hoá học của Trung bộ, cho nên đó là sự chia cắt - và nối tiếp - mandala Champa thành từng tiểu quốc ở ngày xưa và về đại thể, là sự *phân ranh* giữa các tỉnh thành từ thời Nguyễn - Đàng Trong đến ngày nay. Đây là sự *đâm ngang* Tây - Đông của dải Trường Sơn liên tục Bắc - Nam. Nay nên nghĩ về *Đèo* như một sự *tiếp nối* hơn là sự *chia cắt* với chiến lược liên kết xuyên Á, xuyên biển - núi của vùng tam giác kinh tế Quảng Trị - Thừa Thiên Huế - Đà Nẵng, với hai cảng - cửa khẩu quan trọng là cảng biển Đà Nẵng, cửa khẩu Lao Bảo và những cảng biển, cửa khẩu của riêng xứ Huế, từ cửa Thuận An đến A Lưới qua Nam Đông Bắc có thật nhiều cầu qua sông Ô Lâu, sông Bồ, sông Hương, sông Truồi là tương lai kinh tế - văn hoá của xứ Huế với một nền Công nghiệp *Du lịch sinh thái - văn hoá* đầy triển vọng, với ngoài cái đa dạng sinh học, là cái đa dạng văn hoá Kinh (Việt) - K'tu, Pacoh - Tà Ôi... mà ta có thể gọi là vùng Đa văn hoá.

4/ 4.1. Đặt chung trong bối cảnh toàn Việt Nam đồng đại xứ Huế có *cái chung* và *cái khác* so với hai miền Nam - Bắc. Cái chung là thời tiết NÓNG - ẤM mùa NẮNG - NÓNG, mùa MƯA - LẠNH. Cái chung là truyền thống văn hoá Lúa nước, văn hoá Xóm làng...

Cái chung là chút chút cảng thị trong hệ cảng thị miền Trung, những thị tứ - thị trấn - đô thị ở vùng *giao thúy* (giữa hệ nước ngọt và hệ nước mặn).

Cái riêng của xứ Huế và miền Trung Trung bộ là *mùa mưa lệch pha* so với hai miền Nam Bắc.

Châu thổ sông Hồng và sông Cửu Long, hai "thúng gạo" của Việt Nam, mùa mưa thường đều đều (trừ khi trái gió, trở trời, nghĩa là

"thất thường thời tiết") bắt đầu từ tháng 4 đến tháng 10 dương lịch. Mùa mưa xứ Huế lại *lệch pha*, đồng nhất với mùa lạnh từ khoảng tháng mười năm trước và có thể kéo dài đến giêng hai năm sau.

Cái "đa dạng thời tiết - khí hậu" đó đòi hỏi một nền công nghiệp đa canh - đa dạng (một ví dụ tượng trưng: Bắc có biểu tượng Đào, Nam có biểu tượng Mai vàng ngày Tết Nguyên Đán, còn xứ Huế thì có *cả hai*). Và cũng đòi hỏi một nền Công nghiệp du lịch đa dạng về sinh thái - văn hoá.

4.2. Rõ ràng hiện nay chỉ có xứ Huế mới bảo lưu được gần như toàn nguyên một *nền văn hoá cung đình*, cả vật thể và phi vật thể, cả hệ cung - điện và hệ lăng mộ và một hệ thống *nhã nhạc cung đình*.

Về mặt lịch đại thì nền quân chủ Nguyễn ở xứ Huế là một nền quân chủ cố độc tôn nho giáo cuối mùa và đã bị thất bại nã nề trước sự xâm lấn của thế lực thực dân - đế quốc phương Tây.

Trân trọng CÁI ĐẸP của văn hoá Huế cũng tức là trân trọng và giữ gìn một NÉT ĐẸP dù có chút phai tàn - của Cố đô, của đất Thần Kinh xứ Huế.

5. Chúng tôi cho rằng, từ xa xưa xứ Huế vẫn là *vùng giao thoa* của văn hoá Đông Sơn gốc Bắc và văn hoá Sa Huỳnh gốc nam Trung bộ (Cồn Ràng ở Hương Trà là một ví dụ tuyệt vời), rồi sau đó là *vùng giao thoa* Việt - Chăm Pa, rồi Việt Hoa, Việt Pháp, Việt phương Tây. Đồi bờ sông Hương là một biểu tượng sống động của các tác động giao lưu, giao thoa, *tiếp xúc* và *biến đổi* văn hoá Nam - Bắc, Đông - Tây. Để xứ Huế vẫn là nơi tồn tại và chứa đựng một nền văn hoá Huế có sự dung hợp giữa Dân gian và Cung đình tuyệt vời của Huế Xưa và Nay và cả của tương lai.